

Số: 2867 /KH-BCĐ

Kiên Giang, ngày 16 tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH

Đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2022

Căn cứ Công văn số 1886/ATTP-NĐTP ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Cục An toàn thực phẩm về việc tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Trung thu năm 2022;

Để đảm bảo an toàn thực phẩm cho người dân trên địa bàn tỉnh trong dịp Tết Trung thu năm 2022. Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh triển khai kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Đánh giá thực trạng việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh, tập trung ưu tiên các cơ sở sản xuất kinh doanh bánh kẹo, nước giải khát, thực phẩm truyền thống phục vụ Tết Trung thu; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố... Thông qua hoạt động kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm và công khai tên cơ sở, địa chỉ, loại sản phẩm vi phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng, nếu có dấu hiệu hình sự đề nghị chuyển cơ quan công an để xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, đồng thời hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm xảy ra trên địa bàn tỉnh.

Đánh giá công tác chỉ đạo, triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu của các cấp, các ngành từ cấp tỉnh đến cấp huyện, thành phố và cấp xã, phường, thị trấn.

Phối hợp tốt với các cơ quan truyền thông tăng cường công tác thông tin, giáo dục và truyền thông về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu. Nâng cao nhận thức và ý thức của người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng.

Triển khai thanh tra, kiểm tra trong dịp Tết Trung thu đồng loạt trên toàn tỉnh theo sự chỉ đạo thống nhất của Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Kiên Giang.

Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

II. TRIỂN KHAI CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG

1. Mục đích, yêu cầu

Huy động các cơ quan thông tin đại chúng từ tỉnh đến huyện, thành phố, xã, phường và các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm tham gia công tác truyền thông, khách quan, trung thực, kịp thời đưa tin những cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm không đảm bảo an toàn và vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.

Nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành các quy định bảo đảm an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và nhận thức về lựa chọn, chế biến, bảo quản thực phẩm của người tiêu dùng thực phẩm.

2. Nội dung

Tuyên truyền Luật An toàn thực phẩm, các Nghị định quy định về an toàn thực phẩm, đặc biệt đối với các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh những mặt hàng được người dân sử dụng nhiều trong dịp Tết Trung thu như: Bánh trung thu, bánh bía, bánh in, kẹo, mứt, bia, rượu, nước giải khát và các sản phẩm thực phẩm khác phục vụ Trung thu.

Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm: Thực hiện quy định pháp luật về an toàn thực phẩm quy định điều kiện cơ sở, trang thiết bị dụng cụ, yêu cầu về kiến thức, thực hành của người trực tiếp tham gia sản xuất, quy định về nguồn gốc nguyên liệu thực phẩm, quy định về đăng ký bản công bố, tự công bố sản phẩm, sử dụng phẩm màu, hương liệu, phụ gia, bao bì thực phẩm, ghi nhãn sản phẩm.

Đối với người tiêu dùng: Hướng dẫn việc lựa chọn, chế biến, bảo quản và sử dụng thực phẩm an toàn; chỉ mua, sử dụng thực phẩm, phụ gia thực phẩm có nhãn mác đầy đủ, nguồn gốc, xứ xứ rõ ràng; không sử dụng phụ gia thực phẩm ngoài danh mục, không đúng đối tượng, liều lượng quy định.

3. Hình thức truyền thông

- Tuyên truyền trên Báo Kiên Giang, Bản tin Sức khỏe Kiên Giang.

- Băng rôn tuyên truyền trên các trục lộ chính, khu chợ, khu tập trung dân cư. Thời gian thực hiện: Từ ngày 22/8/2022 đến ngày 15/9/2022.

Chủ trì thực hiện: Sở Y tế; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

* Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm:

Vận động các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống tự làm bằng rôn và treo trước cơ sở. Thời gian thực hiện: Từ ngày 22/8/2022 đến ngày 15/9/2022.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG THANH, KIỂM TRA

1. Đối tượng thanh tra, kiểm tra

- Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố. Tập trung ưu tiên vào những cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm được sử dụng nhiều trong dịp Tết Trung thu. Trong đó:

+ Các đoàn liên ngành của tỉnh sẽ thực hiện thanh tra, kiểm tra: Những cơ sở kinh doanh thực phẩm với số lượng lớn (nhà phân phối), cơ sở sản xuất thực phẩm, chợ, siêu thị, cơ sở nhập khẩu thực phẩm.

+ Các đoàn liên ngành cấp huyện, thành phố và cấp xã, phường, thị trấn sẽ thực hiện thanh tra/kiểm tra: Những cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở kinh doanh thức ăn thức ăn đường phố, cơ sở kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ.

- Đối với công tác quản lý về an toàn thực phẩm: Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn vệ sinh thực phẩm của tuyến trên sẽ làm việc với Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm của tuyến dưới để nắm bắt tình hình công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại các địa phương, việc triển khai các biện pháp quản lý an toàn thực phẩm, công tác thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm tại mỗi cấp.

2. Phương pháp thanh tra, kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm

2.1. Tuyến tỉnh:

Sở Y tế, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành, tiến hành thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp kinh doanh thực phẩm, chợ, siêu thị trên địa bàn tỉnh trong dịp Tết Trung thu năm 2022.

2.2. Các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn (tuyến địa phương)

Tùy theo tình hình thực tế tại địa phương, Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm huyện/thành phố, xã/phường/thị trấn thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành kiểm tra tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở kinh doanh thức ăn thức ăn đường phố, cơ sở kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ. Đồng thời phối hợp với các Đoàn của tuyến tỉnh tiến hành kiểm tra tại các cơ sở thực phẩm theo yêu cầu.

Lấy mẫu để kiểm nghiệm xác định các chỉ tiêu an toàn thực phẩm; lập biên bản thanh tra, biên bản vi phạm hành chính (nếu có); phân tích, đánh giá hồ sơ; phân tích, đánh giá kết quả kiểm nghiệm.

Chuẩn bị nội dung báo cáo với đoàn thanh, kiểm tra liên ngành tỉnh; tổ chức các đoàn đi thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thuộc địa bàn quản lý.

Các đoàn thanh tra, kiểm tra được tổ chức phải đầy đủ các thành phần, chuẩn bị các văn bản có liên quan, mẫu biểu thanh, kiểm tra; dụng cụ lấy mẫu, dụng cụ kiểm tra nhanh, xử lý kịp thời các vi phạm, góp phần làm tốt công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

3. Các nội dung thanh, kiểm tra

3.1. Căn cứ pháp lý chủ yếu để thanh tra, kiểm tra:

- Luật An toàn thực phẩm năm 2010;
- Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa năm 2007;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;

- Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14/9/2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 14/2011/TT-BYT ngày 01/4/2011 của Bộ Y tế hướng dẫn lấy mẫu phục vụ thanh tra, kiểm tra về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

- Thông tư số 12/2017/TT-BKHCN ngày 28/9/2017 Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

- Thông tư 48/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

- Các văn bản khác của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (NNPTNT), Bộ Công Thương và liên bộ quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm và thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm.

3.2. Một số trọng tâm cần tập trung thanh tra, kiểm tra tại cơ sở thực phẩm

a) Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, tập trung xem xét việc thực hiện:

- Hồ sơ tự công bố sản phẩm; Bản công bố sản phẩm;
- Ghi nhãn sản phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm;
- Quảng cáo sản phẩm thực phẩm, phụ gia thực phẩm;
- Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển thực phẩm, phụ gia thực phẩm;
- Chất lượng sản phẩm thực phẩm, phụ gia thực phẩm;
- Việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm đối với sản phẩm thực phẩm, phụ gia thực phẩm nhập khẩu.
- Phiếu kiểm nghiệm đối với các sản phẩm;

- Lấy mẫu kiểm nghiệm khi cần thiết;
- Các nội dung khác có liên quan.

b) Đối với cơ sở dịch vụ ăn uống, tập trung xem xét:

- Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm (cơ sở, trang thiết bị, con người);
- Quy trình chế biến bảo quản thực phẩm;
- Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm;
- Việc lưu mẫu thức ăn;
- Việc bảo đảm nước sạch dùng cho chế biến thực phẩm;
- Các nội dung khác có liên quan.
- Lấy mẫu kiểm nghiệm khi cần thiết.

c) Đối với cơ sở thức ăn đường phố, tập trung xem xét:

- Cơ sở có bảo đảm cách biệt nguồn gây độc hại, nguồn gây ô nhiễm;
- Thức ăn có được bày bán trên bàn, giá, kệ bảo đảm an toàn thực phẩm;
- Kiểm tra nguyên liệu;
- Kiểm tra dụng cụ ăn uống, chứa đựng thực phẩm;
- Kiểm tra bao gói và các vật liệu tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm;
- Kiểm tra dụng cụ che nắng, mưa, bụi bẩn, côn trùng và động vật gây hại;
- Kiểm tra nguồn nước phục vụ việc chế biến, kinh doanh;
- Kiểm tra điều kiện về sức khỏe, giấy tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp chế biến, kinh doanh thực phẩm;
- Lấy mẫu kiểm nghiệm khi cần thiết.

3.3. Đối với cơ quan quản lý an toàn thực phẩm cần nắm bắt thực trạng về:

- Công tác chỉ đạo, triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thực phẩm;
- Công tác tuyên truyền giáo dục những kiến thức về an toàn thực phẩm;
- Triển khai các đoàn thanh tra, kiểm tra ATTP trong dịp Tết Trung thu.

4. Xử lý vi phạm

4.1. Cơ sở pháp lý để xử lý vi phạm

- Luật An toàn thực phẩm năm 2010;
- Luật Xử lý vi phạm hành chính (XLVPHC) sửa đổi năm 2020;
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;
- Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật XLVPHC; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/08/2017 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013

của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 4/9/2018 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế;

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 quy định XPVPHC trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa;

- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

- Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật;

4.2. Xử lý vi phạm

Trong quá trình thanh tra, kiểm tra các đoàn thanh tra, kiểm tra phải kịp thời phát hiện, xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật, tuyệt đối không để các sản phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm, không rõ nguồn gốc, không nhãn mác hoặc có các vi phạm khác lưu thông trên thị trường hoặc các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ăn uống không bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm tiếp tục hoạt động khi chưa thực hiện các biện pháp khắc phục có hiệu quả.

IV. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN (trước, trong, sau Tết Trung thu)

1. Tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra

Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh: Thành lập đoàn kiểm tra tại các địa bàn trọng điểm gồm thành phố Rạch Giá, thành phố Hà Tiên và một số huyện khác khi cần thiết.

2. Lấy mẫu kiểm nghiệm

- Việc lấy mẫu và chỉ định chỉ tiêu kiểm nghiệm mẫu do trưởng đoàn căn cứ tình hình thực tế việc xác định nguy cơ mất an toàn thực phẩm tại các cơ sở thanh tra, kiểm tra để xem xét, quyết định.

- Kinh phí cho việc mua mẫu và kiểm nghiệm mẫu:

+ Đối với các đoàn thuộc các sở ngành của tỉnh, kinh phí mua mẫu, kiểm nghiệm mẫu do từng sở ngành chịu trách nhiệm.

+ Đối với các huyện, thành phố thực hiện lấy mẫu và test nhanh theo chỉ tiêu kế hoạch năm 2022. Thanh toán kinh phí mua mẫu tại đơn vị lấy mẫu.

3. Thời gian thực hiện

3.1. Tại tỉnh

- Xây dựng Kế hoạch trước ngày 15/8/2022.
- Cấp phát tài liệu, băng rôn tuyên truyền trước ngày 15/8/2022 (nếu có).

3.2. Tại các địa phương: Xây dựng kế hoạch trước ngày 22/8/2022.

Từ tỉnh đến các địa phương triển khai công tác truyền thông và thanh tra, kiểm tra từ ngày 22/8/2022 đến 15/9/2022.

V. KINH PHÍ

1. Cấp tỉnh

- Kinh phí tuyên truyền, mua mẫu, xét nghiệm mẫu của các địa phương, kinh phí đoàn kiểm tra của Ban chỉ đạo tỉnh và đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành do Ngành Y tế chủ trì: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm dự trù và thanh quyết toán từ nguồn kinh phí dự án chương trình mục tiêu Y tế-Dân số và các nguồn kinh phí khác của nhà nước sử dụng cho công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Kinh phí đoàn thanh, kiểm tra chuyên ngành: Từng sở, ngành xây dựng kế hoạch thực hiện và tự chi trả kinh phí hoạt động.

2. Cấp huyện, xã: Công tác phí thanh tra, kiểm tra, mua mẫu xét nghiệm đề nghị địa phương chi trả theo quy định.

VI. CÔNG TÁC BÁO CÁO

Đoàn kiểm tra của Ban Chỉ đạo tỉnh, đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành tỉnh, Ban Chỉ đạo các huyện, thành phố báo cáo kết quả thực hiện về Ban Chỉ đạo tỉnh (*theo mẫu đính kèm*), địa chỉ: Ban Chỉ đạo an toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh, số 167 Trần Phú, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, Kiên Giang, Email: baocaoattpkg@gmail.com trước ngày 26/9/2022 để tổng hợp báo cáo kết quả về Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm và ban ngành các cấp.

Giao cho Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm - Sở Y tế tổng hợp và hoàn chỉnh báo cáo kết quả đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Trung thu năm 2022. /.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương (b/c);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- GD các Sở: Y tế, NN&PTNT, Công Thương;
- Các thành viên BCĐ LN ATVSTP tỉnh (t/h);
- UBND huyện, TP;
- Trang thông tin điện tử Sở Y tế;
- Trang HSCV;
- Lưu: VT, CCATVSTP.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Hà văn Phúc**

Đơn vị :.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả triển khai Tết Trung thu năm 2022

Kính gửi:

I. Quản lý, chỉ đạo

TT	Nội dung hoạt động	Tuyến xã (1)		Tuyến huyện (2)		Tuyến tỉnh (3)		Cộng (1+2+3)
		Số xã thực hiện/Tổng số xã	Số lượng	Số huyện thực hiện/Tổng số huyện	Số lượng	Số lượng	Ghi chú	
1	Ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai Tết Trung thu (văn bản)							
2	Tổ chức Hội nghị triển khai Tết Trung thu							
3	Tổ chức Hội nghị tổng kết Tết Trung thu							

II. Thông tin, truyền thông:

TT	Nội dung hoạt động	Tuyến xã (1)		Tuyến huyện (2)		Tuyến tỉnh (3)		Cộng (1+2+3)
		Số xã thực hiện/Tổng số xã	Số lượng	Số huyện thực hiện/Tổng số huyện	Số lượng	Số lượng	Ghi chú	
1	Nói chuyện/Hội thảo (buổi/tổng số người dự)							
2	Tập huấn (Lớp/tổng số người dự)							
3	Phát thanh loa, đài (tin, bài, phóng sự)							
4	Truyền hình (Buổi/tọa đàm, phóng sự)							
5	Báo viết (tin/bài/phóng sự)							
6	Băng rôn, khẩu hiệu							
7	Tranh áp – phích/Posters							
8	Tờ gấp, tờ rơi							
9	Hoạt động khác (ghi rõ):							

III. Thanh tra, kiểm tra:

1. Số lượng: đoàn:
2. Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra:
3. Kết quả chi tiết:

[illegible]

IV. Kiểm nghiệm thực phẩm:

TT	Nội dung	Tuyến xã (1)	Tuyến huyện (2)	Tuyến tỉnh (3)	Cộng (1+2+3)
1	Xét nghiệm tại labo (Tổng số mẫu)				
1.1	Hóa lý (Tổng số mẫu)				
	Số mẫu đạt				
	Số mẫu không đạt				
1.2	Vi sinh (Tổng số mẫu)				
	Số mẫu đạt				
	Số mẫu không đạt				
2	Xét nghiệm nhanh (Tổng số mẫu)				
2.1	Hóa lý (Tổng số mẫu)				
	Số mẫu đạt				
	Số mẫu không đạt				
2.2	Vi sinh (Tổng số mẫu)				
	Số mẫu đạt				
	Số mẫu không đạt				
Tổng (1+2)					

V. Ngộ độc thực phẩm

TT	Nội dung	Kết quả		So sánh năm nay/năm trước
		năm nay	năm trước	
1	Số vụ			
2	Số mắc (người)			
3	Số tử vong (người)			
4	Số vụ ≥ 30 người mắc (vụ)			
5	Nguyên nhân (vụ)			
	- Vi sinh			
	- Hóa học			
	- Độc tố tự nhiên			
	- Không xác định			
Cộng				

V. Các hoạt động khác (nếu có ghi cụ thể)

.....

.....

VI. Đánh giá chung (Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu thực tế tại các bảng).

1. Thuận lợi:

.....
.....

2. Khó khăn:

.....
.....

3. Đề xuất, kiến nghị:

.....
.....

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu.

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký tên đóng dấu)